

Số: **02/2022/QĐST-KDTM**

Ngũ Hành Sơn, ngày 25 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2021/TLST- KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NN

Địa chỉ trụ sở: Số 02 đường L, phường T, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019): Ông Nguyễn Phi L , chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn- TP Đà Nẵng.

Địa chỉ: 470A đường L, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Công ty TNHH KPN

Địa chỉ trụ sở: Tầng 3, Số 62 đường P, phường A, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Địa chỉ trụ sở hiện nay: số 52 đường K10, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá P, chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Nguyễn Quang M, sinh năm: 1982.

2/Bà Lữ Thị Bé Ph, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: K39/32 đường V, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH KPN có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 17/01/2022 là: **7.209.277.744đ** (Bảy tỷ, hai trăm lẻ chín triệu, hai trăm bảy mươi bảy ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó: nợ gốc 6.889.053.800đ, tiền nợ lãi tính đến ngày 17/01/2022 là 320.223.944đ (lãi trong hạn 289.285.400đ; lãi quá hạn là 30.938.544đ).

2/ Phương thức trả nợ: Công ty TNHH KPN trả dứt điểm nợ gốc và nợ lãi tổng cộng số tiền 7.209.277.744đ cho Ngân hàng NN vào ngày **21/3/2022**.

Kể từ ngày 18/01/2022, Công ty TNHH KPN còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2006-LAV-202100570 ngày 25/5/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng NN - chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng với Công ty TNHH KPN cho đến khi Công ty TNHH KPN thanh toán xong các khoản nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng.

Nếu Công ty TNHH KPN vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng NN có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

- **Về xử lý tài sản thế chấp:** Trong trường hợp Công ty TNHH KPN không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng NN thì tài sản thế chấp là nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ 261 đường D, phường A, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng thuộc thửa đất số 298, tờ bản đồ số 55 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 220215 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Quang M và bà Lữ Thị Bé Ph vào ngày 24/8/2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ngày 13/3/2020 sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 299, điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng

3/ Về án phí sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm (đã giảm 50%) Công ty TNHH KPN phải chịu là **59.209.277đ** (Năm mươi chín triệu, hai trăm lẻ chín ngàn, hai trăm bảy mươi bảy đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng NN số tiền tạm ứng án phí **57.533.000đ** (Năm mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi ba ngàn đồng) Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu số 0001047 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

4/ Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ **2.000.000đ** (đã nộp, đã chi) Công ty TNHH KPN tự nguyện chịu. Do Ngân hàng NN đã nộp tạm ứng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên Công ty TNHH KPN có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng NN số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ